TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 19/9/2017
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Mai Tường Vi**
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy**

Thư ký phiên toà: Ông **Lê Đức Long** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà: Bà **Phạm Bích Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2017 về việc ***"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXX-ST ngày 18/8/2017; quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**; sinh năm: 1976;

Nghề nghiệp: Nội trợ

Nơi ĐKNKTT: Số xx, tổ A, khu B, phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**; sinh năm: 1975;

Nghề nghiệp: Không

Nơi ĐKNKTT: Số xx, Tổ A, khu B, phường C, thành phố D, Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, lời tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đều trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ vào năm 1996 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T - K - Hưng Yên. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại Hưng Yên đến năm 2000 chuyển ra sinh sống tại tổ A, khu B, phường C, D, Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, cả hai vợ chồng không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn. Anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, mải chơi bời với bạn bè. Chị T có tham gia góp ý thì anh Đ lại có những lời lẽ xúc phạm đến chị. Vợ chồng đã ly thân nhau bốn năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra nhiều lần cũng gia đình và khu phố hòa giải, nhưng không được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 20/4/1997 đã thành niên và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/10/2000. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy L, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập bình quân của chị là 5.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung không có.

Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần xong anh Đ đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ, lấy lời khai của người làm chứng tại nơi chị T và anh Đ cư trú đều thể hiện: Chị T và anh Đ chung sống tại tổ A, khu B phường C. Về mâu thuẫn của chị T và anh Đ do anh Đ ham chơi, hay tụ tập bạn bè, không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Chị T cố gắng làm ăn vun vén cho gia đình và nuôi dạy các con, khuyên nhủ anh Đ xong không được. Khi chị T có đơn xin ly hôn khu phố có tiến hành hòa giải xong anh Đ không có mặt nên không hòa giải được. Hai người đã có thời gian ly thân nhau được 04 năm. Chị T và anh Đ có hai

con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 20/4/1997 đã thành niên và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/10/2000, hiện chị T là người nuôi dưỡng, chăm sóc cho các con.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56,81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, K, Hưng Yên, do hai người cùng tự nguyện. Sau kết hôn hai người về chung sống tại Hưng Yên, năm 2000 chuyển ra sống tại tổ A, khu B, phường C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của chị T và anh Đ đã xảy ra nhiều lần, cũng đã được gia đình hòa giải xong vợ chồng không khắc phục được. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân nhau, khu phố xác nhận và hòa giải xong không thành, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tại Tòa án chị T giữ nguyên quan điểm mâu thuẫn của vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ không có mặt nên không rõ quan điểm của anh Đ về tình trạng hôn nhân của anh và chị T. Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh Đ phù hợp với

kết quả thu thập chứng cứ tại nơi cư trú. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có hai con chung là chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 20/4/1997 đã thành niên và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/10/2000. Khi ly hôn chị T xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập bình quân của chị T là 5.000.000đồng/tháng. Con chung của chị T và anh Đ đủ tuổi lấy lời khai cháu L có quan điểm muốn được ở với mẹ. Xác minh tại địa phương hiện cháu L đang ở với chị T. Xét thấy chị T đi bán hàng có thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không rõ quan điểm của anh Đ về con chung. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Đ nên căn cứ điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy L, chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 28, Điều 35; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Giao cho chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/10/2000 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã

nộp ngày 02/6/2017 theo biên lai thu tiền số 0009498 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q/N;
- VKSND thành phố C/P;
- CCTHADS thành phố C/P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS- VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thoa